

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

CBGD: 0

6 6 6.0

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Giáo dục thể chất 1* (202501) - 105

CBGD: ()

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
19	15113214	Lê Thị Diệu Trân	DH15NHNT			7		10	9,1	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
20	15113215	Nguyễn Thị Thanh Trúc	DH15NHNT			6		8	7,4	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
21	15113216	Nguyễn Anh Tuấn	DH15NHNT			9		8	8,3	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
22	15113217	Nguyễn Khâm Vũ	DH15NHNT			7		6	6,3	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
23	15113264	Hoàng Ngọc Hào	DH15NHNT			8		6	6,6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
24	15113265	Nguyễn Phước Hưng	DH15NHNT			8		6	6,6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
25	15113267	Nguyễn Thị Thu Hương	DH15NHNT			9		10	9,7	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
26	15113268	Tạ Thị Kim Luyến	DH15NHNT			8		8	8,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
27	15113269	Nguyễn Minh Nhật	DH15NHNT			6		6	6,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
28	15113271	Trịnh Trần Bảo Phượng	DH15NHNT			8		6	6,6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
29	15113272	Quảng Thị Hồng Quà	DH15NHNT			8		8	8,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
30	15113273	Nguyễn Thanh Sang	DH15NHNT			5		10	8,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
31	15113274	Phạm Tấn Sơn	DH15NHNT			9		8	8,3	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


